TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HSST
Ngày 06 tháng 6 năm 2023

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **DAh Văn A**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Quốc Khuyên**

Bà **Dương Thị Tú Phương**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Yến Phi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1/. Họ và tên: TVK, sinh ngày 22/9/1986; Tại huyện VT1, tỉnh HG; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 9, xã VT, huyện VT1, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông TVU, sinh năm 1952 và bà LTC, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ tên ĐTH, sinh ngày 01/8/1980 và có 02 người con, đứa lớn sinh năm 2008, đứa nhỏ sinh năm 2017; Ah, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/7/2021 và bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 02/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt).

2/. Bị hại: Ah TBA, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh BL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/7/2021, Ah TBA đAg kinh doAh mua bán nước giải khát, bia tại ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh BL có nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0797 670 817 tự xưng là Tuấn, người của đại lý bia Sài Gòn Lager có số lượng bia cần bán gọi vào số thuê bao 0919 427 369 của Ah A, A đồng ý thỏa thuận giá mỗi thùng Sài Gòn Lager 190.000 đồng, thời giA giao hàng chiều ngày 15/7/2021. Cùng ngày 14/7/2021, Ah PhA Duy Khánh, Cửa hàng trưởng Công ty cổ phần du lịch BL nhận cuộc gọi từ số thuê bao 0797 670 817 vào số thuê bao của Khánh là 0946 799 596, đặt mua 320 thùng bia Sài Gòn Lager, thống nhất với giá mỗi thùng 220.000 đồng, địa điểm giao hàng tại PL. Cũng trong ngày 14/7/2021, số thuê bao 0797 670 817 điện thoại đặt xe của TVK chở khách đi từ PL đến huyện Đức Hòa, tỉnh Long A.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, TVK điều khiển xe ô tô biển số 95A-048.28 từ ấp 9, xã VT, huyện VT1, tỉnh HG đến chợ Phó Sinh thuộc ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh BL và đậu trước cửa Trường Tiểu học xã PL. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 15/7/2021, xe của Công ty cổ phần du lịch BL đến giao bia, số thuê bao 0797 670 817 yêu cầu Ah A đến cầu Phó Sinh dẫn đường cho xe chạy vào giao bia. Sau khi giao bia xong, Ah TBA trả tiền bia cho Nguyễn Văn Toàn, khi Toàn đAg kiểm tiền bán bia thì Ah A nhận cuộc gọi từ số thuê bao 0797 670 817 với nội dung "không trả tiền cho người giao bia mà mAg tiền đến trước cửa Trường tiểu học xã PL giao cho người đAg đậu xe tại đó". Khi nhận được cuộc gọi trên, Ah A đã lấy tiền bia từ Ah Toàn và điều khiển xe mô tô chạy đi, cùng thời giA này Ah Toàn nhận cuộc gọi từ số thuê bao 0797 670 817 chạy xe ra đậu ở cầu Phó Sinh lấy tiền và TVK nhận được cuộc gọi "có người đến giao tiền bia thì nhận". Khi đến trước cổng Trường tiểu học xã PL, Ah A thấy TVK đAg đứng gần xe ô tô biển số 95A-048.28 và hỏi "có phải người nhận tiền bia không", K trả lời "ừ", Ah TBA trực tiếp giao số tiền 60.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K điện thoại cho số thuê bao 0797 670 817 với nội dung "đã nhận được tiền, cần gấp K chuyển khoản cho" và điều khiển xe đi. Khoảng 30 phút sau, Toàn không nhận được tiền giao bia nên điều khiển xe về đại lý của Ah A lấy tiền và biết mình bị lừa nên trình báo Công A giải quyết.

Sau khi nhận được tiền, TVK điều khiển xe đi theo hướng thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, trên đường lái xe nhận được cuộc gọi của Phạm Minh Kha đặt xe đi Bình Dương, K điều khiển xe về xã VT, huyện VT1, tỉnh HG rước gia đình Ah Kha. Trên đường đi, khi đến địa phận tỉnh Tiền GiAg, TVK nhận liên tục cuộc gọi từ số thuê bao 0797 670 817, qua trao đổi K biết được số tiền 60.800.000 đồng là tiền lừa đảo bia, số thuê bao 0797 670 817 hứa nếu mAg tiền đến huyện Đức Hòa, tỉnh Long A sẽ cho thêm tiền, K đồng ý. Sau khi đưa gia đình Ah Kha đến Bình Dương, TVK điều khiển xe về Đức Hòa, tỉnh Long A cho người có số thuê bao 0797 670 817 số tiền 60.800.000 đồng và nhận lại số tiền 5.100.000 đồng tiền công. Đến ngày 16/7/2021 bị cáo bị bắt theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam đến

ngày 02/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Theo Cáo trạng số: 10/CT-VKSPL, ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL đã truy tố TVK về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL vẫn giữ nguyên quA điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo TVK phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TVK mức án tù từ bằng ngày bị tạm giữ, tạm giam đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ah TBA đã nhận đủ số tiền 60.800.000 đồng và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đề xuất hướng giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện PL tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, bên trong có sim số 0926.510.583; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70, màu xAh, bên trong có sim số 0967.028.007 và 0943.485.957; Tiền Việt Nam 8.200.000 đồng. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự trả lại cho bị cáo TVK.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Tuấn sử dụng số thuê bao 0797 670 817 để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 60.800.000 đồng là đồng phạm với vai trò chủ mưu nhưng chưa xác định được con người cụ thể nên Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện PL ra Quyết định tách vụ án hình sự và tài liệu có liên quA để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến trAh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo TVK thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Xuất phát do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, bị cáo K đã có hành vi dùng thủ đoạn giA dối để nhằm chiếm đoạt số tiền 60.800.000 đồng của bị hại TBA. Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cáo trạng số: 10/CT-VKSPL, ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL truy tố bị cáo TVK phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi giA dối để nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo TVK đã trưởng thành và có trình độ học vấn nhất định, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo TVK là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất A ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoAg mAg cho người dân nơi xảy ra vụ án. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại như đã nêu trên thì hành vi của bị cáo TVK đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội dAh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Cần phải có một mức án đủ để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo TVK đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Từ những phân tích nêu trên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA nhất định nhằm răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ah TBA đã nhận đủ số tiền 60.800.000 đồng và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, bên trong có sim số 0926.510.583; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70, màu xAh, bên trong có sim số 0967.028.007 và 0943.485.957; Tiền Việt Nam 8.200.000 đồng của bị cáo TVK. Tại phiên tòa, bị cáo TVK có yêu cầu nhận lại nên giao trả cho bị cáo được nhận lại vật chứng trên.

[8] Đối với người thAh niên tên Tuấn sử dụng số thuê bao 0797 670 817 cùng với bị cáo TVK để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 60.800.000 đồng là đồng phạm với vai trò chủ mưu nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, không làm việc được với người tên Tuấn sử dụng số thuê bao 0797 670 817 này nên tách ra điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch: Bị cáo TVK phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tuyên bố bị cáo TVK, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2/. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo TVK 10 (Mười) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù, thời hạn tạm giam bằng thời hạn tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến ngày 02/6/2022.

3/.Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo TVK đã khắc phục cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/.Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, giao trả lại cho bị cáo TVK 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, bên trong có sim số 0926.510.583; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70, màu xAh, bên trong có sim số 0967.028.007 và 0943.485.957 và số tiền 8.200.000 đồng. Tất cả vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL đAg quản lý.

5/.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo TVK phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại trong vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAD tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- CQCSĐT – CA huyện PL;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

DAh Văn A